

**GIẤY ĐỀ NGHỊ KIÊM HỢP ĐỒNG PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG NCB
NCB CREDIT CARD APPLICATION FORM AND CONTRACT**

Số /No¹:.....

Vui lòng điền đầy đủ thông tin vào tất cả các mục để chúng tôi phục vụ Quý khách tốt nhất²/Please complete all fields below.

THÔNG TIN YÊU CẦU PHÁT HÀNH THẺ TÍN DỤNG/CREDIT CARD REQUEST INFORMATION

Loại thẻ tín dụng NCB/ Credit card type: NCB Visa

Chuẩn/Classic Vàng/Gold Bạch kim/Platinum Khác/Other

Hình thức cấp hạn mức tín dụng: Không TSĐB/Unsecured Credit Card Có TSĐB/Secured Credit Card

Phát hành nhanh (Thu phí)/Fast issue (be charged): Có/Yes Không/No

Hạn mức đề xuất (VND)/Credit limit requested:

Trong trường hợp không đủ tiêu chuẩn cấp hạng thẻ/hạn mức theo yêu cầu, tôi đồng ý với hạng Thẻ tín dụng/hạn mức phù hợp do Ngân hàng cấp/ In case the Bank does not approve for registered card grade, I agree with Credit card grade that the Bank decides.

Mục đích cấp tín dụng/Purpose of credit card:

Phục vụ tiêu dùng /Personal Consumption Khác/Other.....

THÔNG TIN CHỦ THẺ CHÍNH/ PRIMARY APPLICANT'S PERSONAL INFORMATION

Họ và tên/ Full name:

Giới tính/ Gender: Nam/Male Nữ/Female

Ngày sinh/ Date of birth (dd/mm/yyyy): **Quốc tịch/ Nationality:**

Số CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu³/National ID /Passport No:.....

Ngày cấp:..... **Nơi cấp:**.....
Date issued (dd/mm/yyyy) Place issued

Số CMND/CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu trước đây (nếu có):.....
Former national ID/ Passport No (if any):

Địa chỉ thường trú⁴/cư trú⁵/Permanent residential address:

Số nhà/No:..... Tên đường/Street:.....

Phường/Xã/Ward:..... Tỉnh/Thành phố/Province, City:.....

Quốc gia/Country:.....

Địa chỉ liên hệ⁶/Contact Address (if different from above):

Giống địa chỉ thường trú/Same as permanent address

¹ Nguyên tắc điền số hợp đồng: TTD/Số CIF khách hàng/Ngày ĐVKD khởi tạo hồ sơ trên hệ thống ILOS.

² Tất cả các mục đều là thông tin bắt buộc.

³ Chỉ kê khai thông tin về hộ chiếu trong trường hợp khách hàng là người nước ngoài.

⁴ Áp dụng đối với Khách hàng là người Việt Nam.

⁵ Địa chỉ cư trú ở nước ngoài đối với Khách hàng là người nước ngoài.

⁶ Trường hợp Khách hàng là người nước ngoài bắt buộc kê khai địa chỉ cư trú ở Việt Nam, không tích vào ô Giống địa chỉ thường trú.

Khác/If different from above:

Số nhà/No:..... Tên đường/Street:.....

Phường/Xã/Ward:..... Tỉnh/Thành phố/Province, City:.....

Quốc gia/Country:.....

Điện thoại di động/Mobile phone:..... Email?:.....

Đối với người nước ngoài/For foreigner:

Số tham chiếu của Thị thực cư trú/Giấy tờ có giá trị thay thị thực/Giấy tờ chứng minh được miễn thị thực/Visa number:.....

Ngày hết hạn lưu trú tại Việt Nam/Visa expiry date (dd/mm/yyyy):.....

THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP/OCCUPATION INFORMATION

Tên công ty/Company name:.....

Địa chỉ công ty/Company address:

Số nhà/No:..... Tên đường/Street:.....

Phường/Xã/Ward:..... Tỉnh/Thành phố/Province, City:.....

Quốc gia/Country:.....

Điện thoại công ty/Office phone:..... Chức vụ/Position:.....

Nghề nghiệp/Occupation:

Chức vụ/Position:.....

Tổng thời gian làm việc/Length of Current Employment:.....năm/year.....tháng/month

THÔNG TIN TÀI CHÍNH/FINANCIAL DETAILS

Tổng thu nhập sau thuế/Total net income: VND/tháng/month

Tổng số tiền trả nợ hàng tháng/Total monthly repayment:..... VND/tháng/month

THÔNG TIN THAM CHIẾU/ REFERENCE INFORMATION

Họ và tên người tham chiếu/Reference person:.....

Mối quan hệ/Relationship:.....

Điện thoại liên hệ/Contact phone:.....

THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN/ INFORMATION ABOUT RELATED PERSONS⁸

Chi tiết theo phụ lục kèm theo đề nghị kiêm hợp đồng này/Details are in the appendix attached to this proposal cum contract.

THÔNG TIN THANH TOÁN/ PAYMENT INFORMATION

Đăng ký thanh toán tự động/Auto debit authorization: Có/Yes Không/No

Số tài khoản đăng ký trích nợ tự động (Tài khoản tại NCB):
NCB Account to register for autodebit service is

Số tiền thanh toán/Repayment amount

Thanh toán tối thiểu/Minimum Payment

Thanh toán toàn bộ/Full Payment

⁷ NCB thực hiện gửi sao kê hàng tháng và các thông báo khác đến khách hàng qua địa chỉ email. Trường hợp khách hàng không có email, khách hàng thực hiện kiểm tra thông tin sao kê thẻ tín dụng và các thông báo khác trên ứng dụng Mobile Banking và hoặc các phương tiện khác theo thông báo NCB từng thời kỳ.

⁸ Áp dụng trong trường hợp hạn mức tín dụng đề xuất trên 400.000.000 VND.

THÔNG TIN KHÁC/PREFERENCE

Địa chỉ nhận thẻ/Please send my card to

Tôi muốn nhận Thẻ tín dụng của thẻ chính và thẻ phụ (nếu có) tại/I wish to receive the Credit card of the primary and supplementary (if any) via:

Địa chỉ thường trú/Permanent address

Địa chỉ liên hệ/ Contact address

Chi nhánh/PGD đăng ký thẻ

Khác/If different from above:.....

Requesting Branch/Transaction office

Tính năng thanh toán trực tuyến/Online payment feature:

Tính năng thanh toán trực tuyến sẽ được mặc định cung cấp khi thẻ được phát hành. Trường hợp Khách hàng có nhu cầu đóng tính năng này sẽ thực hiện qua ứng dụng Mobile Banking của NCB/ The online payment feature is activated by default upon card issuance. Customers may request deactivation of this feature via NCB Mobile Banking application at their discretion.

ĐĂNG KÝ THÔNG TIN THẺ PHỤ

Thẻ phụ /Supplementary Card

Mã CIF/CIF No:.....

Họ và tên/Full name:.....

Giới tính/ Gender: Nam/Male

Nữ/Female

Hạn mức giao dịch trong tháng của chủ thẻ phụ /Supplementary credit limit:.....

Ngày sinh/Date of birth (dd/mm/yyyy): **Quốc tịch/ Nationality:**

Số CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu⁹ /ID/Passport No:.....

Ngày cấp:..... **Nơi cấp:**.....
Date issued (dd/mm/yyyy) Place issued

Nghề nghiệp/Occupation:..... **Chức vụ/Position:**.....

Địa chỉ thường trú¹⁰/cư trú¹¹/Permanent residential address:

Số nhà/No:..... Tên đường/Street:.....

Phường/Xã/Ward:..... Tỉnh/Thành phố/Province, City:.....

Quốc gia/Country:.....

Địa chỉ liên hệ¹²/Contact Address:

Giống địa chỉ thường trú/Same as permanent address

Khác/If different from above:

Số nhà/No:..... Tên đường/Street:.....

Phường/Xã/Ward:..... Tỉnh/Thành phố/Province, City:.....

Quốc gia/Country:.....

Mối quan hệ với chủ thẻ chính/Relationship with primary cardholder:.....

Số điện thoại liên hệ/Contact phone:.....

Đối với người nước ngoài/For foreigner:

⁹ Chỉ kê khai thông tin về hộ chiếu trong trường hợp khách hàng là người nước ngoài.

¹⁰ Áp dụng đối với Khách hàng là người Việt Nam.

¹¹ Địa chỉ cư trú ở nước ngoài đối với Khách hàng là người nước ngoài.

¹² Trường hợp Khách hàng là người nước ngoài bắt buộc kê khai địa chỉ cư trú ở Việt Nam, không tích vào ô Giống địa chỉ thường trú.



NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Số tham chiếu của Thị thực cư trú/Giấy tờ có giá trị thay thị thực/Giấy tờ chứng minh được miễn thị thực/Visa number:.....

Ngày hết hạn lưu trú tại Việt Nam/Visa expiry date (dd/mm/yyyy):.....

Tính năng thanh toán trực tuyến/Online payment feature:

Tính năng thanh toán trực tuyến sẽ được mặc định cung cấp khi thẻ được phát hành. Trường hợp Khách hàng có nhu cầu đóng tính năng này sẽ thực hiện qua ứng dụng Mobile Banking của NCB/ *The online payment feature is activated by default upon card issuance. Customers may request deactivation of this feature via NCB Mobile Banking application at their discretion.*

XÁC NHẬN VÀ CHỮ KÝ MẪU CỦA CHỦ THẺ/DECLARATION AND SIGNATURE OF APPLICANT

1. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng các chi tiết thông tin nêu trên là chính xác và đầy đủ. Tôi/Chúng tôi đồng ý để Ngân hàng xác thực các thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà Ngân hàng muốn biết.

I/We confirm that the information given above is correct and complete. I/We agree to let the Bank confirm this from any source that the Bank may choose.

2. Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng thẻ tín dụng vào mục đích tiêu dùng hợp pháp phù hợp với quy định của pháp luật và Ngân hàng.

I/We commit to using the credit card for legal personal consumption purposes in accordance with the provisions of law and the Bank.

3. Bằng việc ký tên vào Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng tại NCB, Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng: Đã được NCB cung cấp, giải thích, đã đọc, hiểu rõ và hoàn toàn đồng ý nội dung của **Điều khoản và điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, Điều khoản và điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân (Sau đây gọi tắt là “Điều khoản điều kiện chung”)**. Điều khoản điều kiện chung là một bộ phận gắn liền, không tách rời của Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng tại NCB này, có giá trị pháp lý và ràng buộc về mặt pháp lý. NCB có quyền sửa đổi, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của điều khoản điều kiện chung tùy thời điểm mà NCB cho là phù hợp theo quyết định của NCB.

By signing the NCB credit card application form and contract, I/We confirm that: I/We have been provided, explained, read, understood and completely agreed by NCB Contents of Terms and Conditions on issuance and use of international credit cards, General Terms and Conditions on protection and processing of personal data (Hereinafter referred to as "General Terms and Conditions"). General Terms and Conditions are an integral and inseparable part of the NCB credit card application form and contract, and are legally valid and binding. NCB has the right to amend and adjust any terms and conditions of the general terms and conditions at any time as deemed appropriate by NCB at its discretion.

4. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng đã được NCB hướng dẫn cách truy cập, tra cứu thông tin và theo dõi các thông tin thay đổi của Điều khoản điều kiện chung trên website của NCB (www.ncb-bank.vn).

I/We confirm that we have been instructed by NCB on how to access, look up information and monitor changes to the General Terms and Conditions on NCB's website (www.ncb-bank.vn)

5. Tôi/Chúng tôi tuyên bố và đảm bảo rằng Tôi/Chúng tôi đã có được sự đồng ý và ủy quyền của tất cả các cá nhân có Dữ Liệu Cá Nhân đã, đang hoặc sẽ được tiết lộ cho NCB trước khi kê khai, cung cấp, chia sẻ Dữ Liệu Cá Nhân đó để NCB thực hiện hoạt động Xử lý Dữ Liệu Cá Nhân theo quy định tại Điều khoản và Điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân mà không cần phải thực hiện thêm bất kỳ hành động nào.

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG

Chi nhánh/PGD mở thẻ¹³:..... Ngày nhận hồ sơ:.....
 Tên CV QHKH:..... Mã CIF CV QHKH:.....
 Số điện thoại CV QHKH:..... Mã chương trình:.....
 Tên người giới thiệu:..... Mã người giới thiệu:.....
 Hình thức phê duyệt: Phê duyệt thông thường Phê duyệt trước

NCB đồng ý phê duyệt phát hành thẻ tín dụng cho Khách hàng với thông tin sau:

Thẻ có TSDB: Có Không Nhóm chính sách cấp HMTD:.....
 Thẻ chính:..... Hạn mức đề xuất:.....
 Thẻ phụ:..... Hạn mức đề xuất:.....
 Hạng thẻ:..... Thời hạn thẻ:.....
 Thời hạn HMTTD:..... Đề xuất khác:.....
 Yếu tố ngoại lệ (nếu có):.....

Thông tin thời gian hoạt động của doanh nghiệp và loại hình doanh nghiệp nơi Khách hàng làm việc:

NCB không đồng ý phê duyệt phát hành thẻ tín dụng cho Khách hàng

Lý do từ chối:.....

Chúng tôi xác nhận đã kiểm tra và đánh giá Khách hàng:

- Đã kiểm tra nhận biết Khách hàng theo quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền.
- Đã thu thập bản gốc và đã thực hiện đối chiếu bản gốc đối với những hồ sơ yêu cầu là bản sao theo quy định của NCB.
- Các hồ sơ chứng từ của Khách hàng là do chính Khách hàng cung cấp và phù hợp với quy định hiện hành của NCB.
- Khách hàng đáp ứng đủ các điều kiện về chính sách cấp HMTTD.

Chuyên viên quan hệ khách hàng

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng Đơn vị

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày:...../...../.....

Ngày:...../...../.....

¹³ Đơn vị kinh doanh điền mã DAO - Tên DAO.

PHỤ LỤC: THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CHỦ THẺ CHÍNH

(Kèm theo Giấy đề nghị phát hành thẻ kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng NCB số.....)

Thông tin về người có liên quan của Chủ thẻ chính (sau đây gọi tắt là “Chủ thẻ”) bao gồm¹⁴:

	Phân loại người có liên quan (NCLQ) của Chủ thẻ	Tên tổ chức/cá nhân	Quốc tịch (với cá nhân)	Mã số thuế/số ĐKDN ¹⁵ /Mã số doanh nghiệp (với tổ chức) CCCD/Hộ chiếu (với cá nhân) ¹⁶	Ngày cấp, nơi cấp hộ chiếu (với cá nhân là người nước ngoài)	Địa chỉ trụ sở chính (với tổ chức) Địa chỉ cư trú (với cá nhân)	Người đại diện theo pháp luật ¹⁷ (với tổ chức)	NCLQ đang có quan hệ tín dụng với NCB ¹⁸	Quan hệ với Chủ thẻ ¹⁹
<input type="checkbox"/>	Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà Chủ thẻ sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	Tổ chức, cá nhân theo quy định tại các điểm a,b,c,d và đ Khoản 24 Điều 4 Luật các TCTD ²⁰ ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần cho Chủ thẻ.							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	Cá nhân cùng với Chủ thẻ được một tổ chức ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần tại một tổ chức khác.							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	Cá nhân được Chủ thẻ là cá nhân theo quy định tại điểm a,b,c,d và đ Khoản 24 Điều 4 Luật các TCTD ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần.							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	Công ty con mà Chủ thẻ là người quản lý, kiểm soát							<input type="checkbox"/>	

¹⁴ Đánh dấu, ghi nội dung tương ứng vào ô thích hợp và bỏ ô không thích hợp.

¹⁵ Số Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

¹⁶ Khai toàn bộ các Giấy tờ định danh (Căn cước công dân /Hộ chiếu). Trường hợp là cá nhân là người nước ngoài, ngoài số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, bổ sung thông tin về quốc tịch.

¹⁷ Khai họ và tên, CCCD của người đại diện theo pháp luật.

¹⁸ Trường hợp NCLQ đang có quan hệ tín dụng với NCB, tích X vào ô. Trường hợp NCLQ không có quan hệ tín dụng với NCB: để trống.

¹⁹ Ghi tỷ lệ góp vốn, quan hệ điều hành, kiểm soát, quan hệ khác,...

²⁰ Luật các TCTD: Luật các tổ chức tín dụng hiện hành là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

	viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ ²¹								
<input type="checkbox"/>	Công ty con mà Chủ thẻ có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà Chủ thẻ là người quản lý ²² , kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	Vợ/chồng của Chủ thẻ							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	Cha/mẹ của Chủ thẻ							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	Cha/mẹ nuôi của Chủ thẻ							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	Con của Chủ thẻ							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	Con nuôi của Chủ thẻ							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	Anh/Chị/Em ruột của Chủ thẻ							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	Vợ/chồng của anh/chị/em ruột của Chủ thẻ							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	Anh/Chị/Em ruột của vợ/chồng Chủ thẻ							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	Cá nhân có mối quan hệ gia đình ²³ với Chủ thẻ ngoại trừ các mối quan hệ vợ/chồng, cha/mẹ, cha/mẹ nuôi, con, con							<input type="checkbox"/>	

²¹ Một công ty được coi là công ty mẹ của công ty khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (i) Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó; (ii) Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó; (iii) Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.

²² Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý doanh nghiệp tư nhân và người quản lý công ty, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

²³ Người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột).

	nuôi, anh/chị/em ruột, vợ/chồng của anh/chị/em ruột, anh/chị/em ruột của vợ/chồng								
<input type="checkbox"/>	Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà Chủ thẻ là người có quan hệ gia đình với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát							<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà Chủ thẻ có mối quan hệ gia đình với thành viên góp vốn hoặc cổ động sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó							<input type="checkbox"/>	